|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐỒNG THÁP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 14 /KH - SGDĐT | *Đồng Tháp, ngày 08 tháng02năm 2023* |

## KẾ HOẠCH

**Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sử dụng từ năm học 2023 – 2024**

Thực hiện Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa (SGK) trong cơ sở giáo dục phổ thông (CSGDPT);

Thực hiện Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc tổ chức bồi dưỡng cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục và giáo viên (GV) triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021-2025;

Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch tổ chức lựa chọn SGK lớp 8 và lớp 11 Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) 2018, cụ thể như sau:

## MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

* 1. **Mục đích**
* Thống nhất việc triển khai lựa chọn SGK lớp 8, lớp 11 áp dụng từ năm học 2023-2024 tại các trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và cơ sở giáo dục thường xuyên (gọi chung là các CSGD).
* Là căn cứ để các CSGD và Hội đồng tổ chức lựa chọn SGK tổ chức thực hiện việc lựa chọn SGK lớp 8 và lớp 11 theo CTGDPT 2018 áp dụng từ năm học 2023-2024 đúng theo các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

## Yêu cầu

Các CSGD và các Hội đồng lựa chọn SGK triển khai thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 276/QĐ-UBND-HC ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đồng Tháp về việc Quy định tiêu chí lựa chọn SGK sử dụng trong các CSGDPT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG

* 1. **Các văn bản làm căn cứ để thực hiện1**
* Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa SGK trong CSGDPT.

1 Sau khi kế hoạch được ban hành các sách giáo khoa được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt bổ sung được sử dụng làm căn cứ để thực hiện kế hoạch

* Quyết định số 4606/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng trong CSGDPT.
* Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng trong CSGDPT.
* Quyết định số 276/QĐ-UBND-HC ngày 10 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc Quy định tiêu chí lựa chọn SGK sử dụng trong các CSGDPT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

## Quy trình lựa chọn SGK

* + 1. **Các CSGD đề xuất lựa chọn SGK**

*+***Bước 1**: Các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên nghiên cứu, thảo luận và đánh giá các SGK của môn học thuộc chuyên môn phụ trách theo tiêu chí lựa chọn SGK (Quyết định số 349/QĐ-UBND); ***bỏ phiếu kín lựa chọn ít nhất 01 (một) SGK cho mỗi môn học***; báo cáo với hiệu trưởng danh mục SGK do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn. Danh mục SGK do tổ chuyên môn đề xuất lựa chọn có chữ ký của tổ trưởng tổ chuyên môn và các giáo viên tham gia lựa chọn.

## Một số lưu ý:

* Đối với Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp: Giáo viên, cán bộ quản lý giảng dạy tham gia đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, nếu CSGD chưa có tổ chuyên môn của Hoạt động này thì thủ trưởng đơn vị sẽ là người ký xác nhận vào danh mục đề xuất.
* Đối với các tổ ghép nhiều môn: Phần bỏ phiếu giáo viên chỉ bỏ phiếu môn mình tham gia giảng dạy (môn học theo Chương trình GDPT 2018) và Tổ trưởng là người chủ trì cuộc họp và ký vào danh mục được đề xuất
* Đối với môn Âm nhạc, Mĩ thuật lớp 11: Các trường THCS- THPT, THPT mời giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật (có bằng Đại học trở lên) các trường THCS trên địa bàn tuyển sinh tham gia lựa chọn sách giáo khoa tại đơn vị, thủ trưởng đơn vị sẽ ký vào xác nhận trong danh mục đề xuất.

## Hồ sơ tổ chuyên môn gửi về cho lãnh đạo nhà trường, bao gồm:

*+ Bản nhận xét đánh giá SGK của từng thành viên nêu những ưu điểm, hạn chế, tính phù hợp của các quyển sách (mẫu số 01 – Phụ lục I).*

*+ Biên bản thảo luận của tổ chuyên môn lựa chọn SGK (mẫu số 02 – Phụ lục*

*I).*

*+ Biên bản bỏ phiếu kín lựa chọn (mẫu số 03 – Phụ lục I) và phiếu bầu (mẫu*

*số 04 – Phụ lục I).*

*+ Danh mục SGK được lựa chọn, được sắp xếp theo thứ tự số phiếu đồng ý lựa chọn từ cao xuống thấp theo từng môn, có chữ ký của các thành viên của tổ và tổ trưởng tổ chuyên môn lựa chọn (mẫu số 05 – Phụ lục I).*

*+* **Bước 2:** Các CSGD tổ chức cuộc họp với thành phần dự họp gồm hiệu

trưởng, các phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc, tổ trưởng tổ chuyên môn và đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh để thảo luận, đánh giá SGK trên cơ sở danh mục SGK do các tổ chuyên môn đề xuất; ***lựa chọn 01 (một) SGK cho mỗi môn học***; báo cáo về phòng GDĐT danh mục SGK lớp 8 do CSGD đề xuất lựa chọn và báo cáo về Sở GDĐT danh mục SGK lớp 11 do CSGD đề xuất lựa chọn. Danh mục SGK do CSGD đề xuất lựa chọn có chữ ký của người đứng đầu CSGD và các tổ trưởng tổ chuyên môn.

## Hồ sơ gửi về cho phòng GDĐT đối với trường THCS và Sở GDĐT đối với trường THPT, cơ sở GDTX, bao gồm:

*+ Kế hoạch tổ chức đề xuất lựa chọn SGK của nhà trường (CSGD tự xây*

*dựng kế hoạch)*

*+ Biên bản họp (tổng hợp nhận xét, đánh giá, lựa chọn SGK của các thành viên theo mẫu 01 – Phụ lục II).*

*+ Báo cáo danh mục SGK đề xuất lựa chọn có chữ ký của thủ trưởng cơ sở giáo dục và các thành viên tham gia (01 SGK cho mỗi môn học theo mẫu 02- Phụ lục II đối với cấp THCS và mẫu 03 – Phụ lục II đối với cấp THPT).*

* + 1. **Phòng GDĐT:** tổng hợp, báo cáo về Sở GDĐT danh mục SGK lớp 8 được các CSGD đề xuất lựa chọn, sắp xếp theo thứ tự SGK có số CSGD đề xuất lựa chọn từ cao xuống thấp *(theo mẫu Phụ lục III)*.
    2. **Sở GDĐT:** tổng hợp, chuyển giao cho Hội đồng danh mục SGK được các CSGD đề xuất lựa chọn, sắp xếp theo thứ tự SGK có số CSGD đề xuất lựa chọn từ cao xuống thấp.

## Hội đồng tổ chức lựa chọn SGK

*(có các Quyết định riêng và hệ thống biểu mẫu riêng)*

1. Chủ tịch Hội đồng giao cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu, nhận xét, đánh giá SGK theo các tiêu chí lựa chọn trong thời gian ít nhất là 07 (bảy) ngày trước phiên họp đầu tiên của Hội đồng.
2. Hội đồng tổ chức họp, thảo luận, đánh giá SGK trên cơ sở danh mục SGK do các CSGD đề xuất; ***bỏ phiếu kín lựa chọn một hoặc một số SGK cho mỗi môn học.*** SGK được lựa chọn phải đạt trên 1/2 (một phần hai) số phiếu đồng ý lựa chọn. Trường hợp môn học không có SGK nào đạt trên 1/2 (một phần hai) số phiếu đồng ý lựa chọn, Hội đồng thảo luận và bỏ phiếu lựa chọn lại cho đến khi có ít nhất 01 (một) SGK cho mỗi môn học đạt trên 1/2 (một phần hai) số phiếu đồng ý lựa chọn.
3. Hội đồng tổng hợp kết quả lựa chọn SGK thành biên bản, có chữ ký của

các thành viên Hội đồng dự họp, chuyển giao cho Sở GDĐT.

1. Hội đồng đề xuất danh mục sách giáo khoa để sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Hội đồng Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quá trình thực hiện nhiệm vụ và việc tiếp thu ý kiến đề xuất lựa chọn sách giáo khoa của các cơ sở giáo dục phổ thông.

* + 1. Sở GDĐT tổng hợp kết quả lựa chọn SGK của các Hội đồng, báo cáo kết

quả lựa chọn SGK và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

* + 1. Căn cứ vào kết quả lựa chọn SGK của các Hội đồng do Sở GDĐT trình, UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh mục SGK để sử dụng trong CSGD tại địa phương.
  1. **Tiến độ thực hiện kế hoạch** *(Phụ lục IV kèm theo)*

## KINH PHÍ:

1. **Đối với các CSGD đề xuất lựa chọn SGK**

Các CSGD chi tiền phục vụ cho công tác đề xuất lựa chọn SGK: Văn phòng phẩm, giải khát giữa giờ, điều kiện cơ sở vật chất từ nguồn kinh phí ngân sách

và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

## Đối với các Hoạt động Hội thảo giới thiệu sách giáo khoa và tập huấn sử dụng các sách giáo khoa

* Các NXB và các Công ty chi kinh phí ăn và bồi dưỡng báo cáo viên; chi trả chi phí khác theo quy định.
* Sở GDĐT chi kinh phí tổ chức hội thảo và các khoản chi khác theo quy định đối với cấp trung học phổ thông, Phòng GDĐT chi kinh phí tổ chức hội thảo và các khoản chi khác đối với cấp trung học cơ sở
* Các đơn vị cử đại biểu tham dự hội thảo, tập huấn thanh toán tiền công tác phí theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

1. **Đối với kinh phí hoạt động các Hội đồng lựa chọn Sách giáo khoa:** Chi theo Nghị quyết số 08/2022/NQ- HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Sở Giáo dục và Đào tạo**

* Chỉ đạo, hướng dẫn chi tiết về việc tổ chức lựa chọn SGK theo đúng quy định; tổ chức giám sát, kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ việc tổ chức lựa chọn SGK của các CSGD.
* Phối hợp với các nhà xuất bản có danh mục SGK được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt tạo điều kiện thuận lợi cho CSGD tiến hành nghiên cứu, lựa chọn.
* Tổ chức Hội đồng lựa chọn SGK theo đúng quy định; trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh mục SGK để sử dụng trong CSGD trên địa bàn tỉnh.

## Phòng Giáo dục và Đào tạo

* Hướng dẫn các CSGD phổ thông tổ chức đề xuất lựa chọn SGK theo đúng quy định tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 276/QĐ-UBND- HC; tổng hợp, báo cáo về Sở GDĐT danh mục SGK được các CSGD đề xuất lựa chọn đúng thời gian quy định.
* Chỉ đạo các trường trung học cơ sở trên địa bàn tạo điều kiện để giáo viên

môn Mĩ thuật, Âm nhạc tham gia lựa chọn sách giáo khoa cấp THPT cùng với

trường THPT trên địa bàn (thuộc phạm vi tuyển sinh của trường THPT).

* Kiểm tra công tác tổ chức lựa chọn SGK tại các CSGD trên địa bàn, thời gian kiểm tra cụ thể do phòng GDĐT bố trí.
* Chỉ đạo CSGD thông báo danh mục SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt đến giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh; hướng dẫn sử dụng SGK theo quy định.

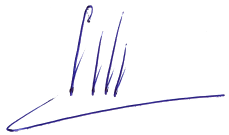
## Các cơ sở giáo dục

* Xây dựng kế hoạch triển khai cho các tổ chuyên môn tổ chức cho giáo viên

nghiên cứu, thảo luận, đề xuất lựa chọn SGK theo quy định.

* Hồ sơ đề xuất lựa chọn SGK được lưu trữ tại CSGD đảm bảo theo quy định phục vụ công tác kiểm tra của cơ quan quản lý.
* Thông báo danh mục SGK được UBND tỉnh phê duyệt đến giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh; sử dụng hiệu quả SGK đã được UBND tỉnh phê duyệt trong quá trình dạy học theo đúng quy định của pháp luật.
* Lưu ý: các trường THCS tạo điều kiện để cho giáo viên môn Mĩ thuật, Âm nhạc hỗ trợ tham gia lựa chọn đề xuất danh mục SGK lớp 11 cho các trưởng THPT trên cùng địa bàn, các trường THCS- THPT chủ động phối hợp với phòng GDĐT trên địa bàn trong việc tổ chức thực hiện đề xuất lựa chọn SGK.

Sở GDĐT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các đơn vị phản hồi kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học và Thường xuyên, số điện thoại 02773.857.994 hoặc Email: [phonggdtrh.sodongthap@moet.edu.vn](mailto:phonggdtrh.sodongthap@moet.edu.vn)) để được hướng dẫn./.



|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận :***   * Bộ GDĐT (qua Vụ Giáo dục Trung học để báo cáo); * UBND tỉnh (để báo cáo); * UBND huyện, thành phố (phối hợp chỉ đạo); * Các Cơ sở giáo dục trực thuộc ( để thực hiện); * Trường PTNK, HL&TĐ TDTT Tỉnh (để thực hiện); * Trường TH-THCS-THPT Tương Lai (để thực hiện); * Giám đốc, các Phó Giám đốc (để báo cáo); * Các đơn vị xuất bản (để phối hợp); * Các Phòng CMNV Sở (để phối hợp); * Lưu: VT, GDTrH&TX, Th, 02b. | **KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Thanh Danh** |

## PHỤ LỤC I

*(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp)*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG/ TRUNG TÂM..….  **TỔ :…………………..**  Mẫu 01 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

## PHIẾU ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT MÔN…………………… LỚP ……………

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 NĂM HỌC 2023-2024**

Tên sách: …………………

..................................................................................................................................

Tác giả:…………………….

..................................................................................................................................

Nhà xuất bản: ………………………………

..................................................................................................................................

Họ và tên giáo viên đánh giá:

..................................................................................................................................

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các tiêu chí** | Đánh giá  *(đánh X vào ô tương ứng)* | | **Minh chứng**  *(khi đánh giá không đạt cần nêu ít nhất 01 minh chứng)* |
| **Đạt** | **Không đạt** |  |
| **I. Nhóm 1: Tình hình địa phương** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Phù hợp với đặc điểm, điều kiện, kinh tế- xã hội,văn hóa, lịch sử, địa lý của địa phương và cộng đồng dân cư |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Phù hợp với kế hoạch giáo dục của địa phương. |  |  |  |
| **II. Nhóm 2: Truyền thống văn hóa nếp sống** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Khách quan, đa chiều, không thành kiến, kỳ thị. |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Sinh động và gần gũi với cuộc sống cộng đồng. |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các tiêu chí** | Đánh giá *(đánh X vào ô tương ứng)* | | **Minh chứng**  *(khi đánh giá không đạt cần nêu ít nhất 01 minh chứng)* |
| **Đạt** | **Không đạt** |  |
| **III. Nhóm 3: Điều kiện dạy học** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của địa phương. |  |  |  |
| **IV. Nhóm 4: Ngữ liệu** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Tính chính xác các thông tin, số liệu. |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Đơn giản, dễ hiểu. |  |  |  |
| 3 | Tiêu chí 3: Nội dung được sắp xếp một cách khoa học. |  |  |  |
| 4 | Tiêu chí 4: Sự kết nối hợp lý giữa các môn học. |  |  |  |
| 5 | Tiêu chí 5: Độ khó, độ phức tạp phù hợp với trình độ học sinh. |  |  |  |
| 6 | Tiêu chí 6: Cân bằng giữa độ sâu và độ rộng của kiến thức. |  |  |  |
| 7 | Tiêu chí 7: Diễn đạt mạch lạc, trong sáng và chính xác. |  |  |  |
| 8 | Tiêu chí 8: Từ ngữ quen thuộc, có giải thích các từ mới, khó hiểu. |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các tiêu chí** | Đánh giá *(đánh X vào ô tương ứng)* | | **Minh chứng**  *(khi đánh giá không đạt cần nêu ít nhất 01 minh chứng)* |
| **Đạt** | **Không đạt** |  |
| 9 | Tiêu chí 9: Thuận lợi trong quá trình sử dụng (đọc, tra cứu, lưu giữ…). |  |  |  |
| 10 | Tiêu chí 10: Có chỉ dẫn đến các nguồn tham khảo và các hoạt động bổ sung |  |  |  |
| 11 | Tiêu chí 11: Các minh họa thích hợp và giúp ích cho việc học. |  |  |  |
| 12 | Tiêu chí 12: Cấu trúc thích hợp (số tập, chương, phần, chủ đề). |  |  |  |
| 13 | Tiêu chí 13: Tạo cảm hứng, động lực học tập cho học sinh. |  |  |  |
| 14 | Tiêu chí 14: Khuyến khích học sinh quan sát, suy nghĩ, vận dụng. |  |  |  |
| 15 | Tiêu chí 15: Thuận lợi cho cha mẹ học sinh hướng dẫn học sinh học tại nhà; học sinh tự tìm hiểu, tự học. |  |  |  |
| **V. Nhóm 5: Phương pháp dạy học** | | | | |
| 1 | Tiêu chí 1: Tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. |  |  |  |
| 2 | Tiêu chí 2: Phù hợp với năng lực, phẩm chất học tập của học sinh. |  |  |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Các tiêu chí** | Đánh giá *(đánh X vào ô tương ứng)* | | **Minh chứng**  *(khi đánh giá không đạt cần nêu ít nhất 01 minh chứng)* |
| **Đạt** | **Không đạt** |  |
| 3 | Tiêu chí 3: Thể hiện công cụ để đánh giá kiến thức và kỹ năng học được. |  |  |  |

## Nhận xét chung Ưu điểm:

........................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

......................................................................

## Hạn chế:

........................................................................................................................

..................................................................................................................................

..................................................................................................................................

......................................................................

***Ngày tháng năm 2023***

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

*Ký, ghi rõ họ tên*

## BIÊN BẢN

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG/TRUNG TÂM…….  **TỔ :…………………..**  Mẫu 02 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**Kết quả nghiên cứu sách giáo khoa môn……lớp Chương trình giáo**

**dục phổ thông 2018, năm học 2023-2024**

**1. Thời gian:** giờ , ngày tháng năm 2023

**2. Địa điểm:** …………… …………………………………………………..

## Thành phần:

+ Tổ chuyên môn …………….(số lượng )

+ Chủ trì cuộc họp: (*tổ trưởng sẽ chủ trì phiên họp kể cả đối với tổ ghép nhiều môn*)

## Nội dung:

Qua thời gian nghiên cứu bản mẫu sách giáo khoa theo công văn

1814/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 18 tháng 12 năm 2022, và theo Kế hoạch số

/KH-SGDĐT ngày /02/2023 của Sở GDĐT và căn cứ vào tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa Quyết định số 276/QĐ-UBND-HC ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh Đồng Tháp tổ chuyên môn nhận xét đánh giá từng sách giáo khoa cụ thể như sau:

## a. Môn.........................

Tên sách:

Tác giả:

Nhà xuất bản: ………………………………

Ưu điểm:

………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

…….………………………………………………………………………………

……….……………………………………………………………………………

………….

Hạn chế:

………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

…….………………………………………………………………………………

……….……………………………………………………………………………

………….

## b. Môn.........................

Tên sách:

Tác giả:

Nhà xuất bản: ………………………………

Ưu điểm:

………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

…….………………………………………………………………………………

……….……………………………………………………………………………

………….

Hạn chế:

………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

…….………………………………………………………………………………

……….

## c. Môn………………

Tên sách:

Tác giả:

Nhà xuất bản: ………………………………

Ưu điểm:

………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

…….………………………………………………………………………………

……….……………………………………………………………………………

………….

Hạn chế:

………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

…….………………………………………………………………………………

……….

## d. Môn………………………

Tên sách:

Tác giả:

Nhà xuất bản: ………………………………

Ưu điểm:

………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

…….………………………………………………………………………………

……….……………………………………………………………………………

………….

Hạn chế:

………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

…….………………………………………………………………………………

……….……………………………………………………………………………

………….

## \* Phần ý kiến của thành viên tổ chuyên môn

………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

…….………………………………………………………………………………

……….……………………………………………………………………………

………….

……………………………………………………………………………………

….…………………………………………………………………………………

…….………………………………………………………………………………

……….

Trên đây là tổng hợp nhận xét ưu điểm hạn chế của các sách giáo khoa được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để tổ chuyên môn làm căn cứ bỏ phiếu kín đề xuất lựa chọn.

Biên bản kết thúc lúc…….giờ…..phút cùng ngày./.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **THƯ KÝ** |

**Thành viên cùng dự họp** *(Phải có đầy đủ họ tên và chữ ký các thành viên dự họp)*

1. ……………………………..

2. ……………………………..

3. …………………………….

4. ……………………………..

5. …………………………….

……………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG/TRUNG TÂM…….  **TỔ :…………………..** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

## BIÊN BẢN

Mẫu 03

**Kết quả bỏ phiếu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa môn……lớp ……..**

**Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2023-2024**

**1. Thời gian:** giờ ngày / /2023.

**2. Địa điểm:** …………… ...............................................................................

## 3. Thành phần: ..............................................................................................

1. **Nội dung:**

Căn cứ QĐ số 276/QĐ-UBND-HC ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và Hướng dẫn tại Kế hoạch số /KH- SGDĐT ngày /2/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lựa chọn sách giáo khoa lớp 7, lớp 10 năm học 2022-2023 tổ chuyên môn tiến hành bỏ phiếu đề xuất lựa chọn sách giáo khoa để trình lãnh đạo trường/trung tâm

Theo thống nhất tại cuộc Họp, phân công tổ kiểm phiếu gồm các ông / bà:

## +

**+**

Kết quả kiểm phiếu Qua kết quả kiểm tra phiếu lựa chọn sách giáo khoa của kết quả cụ thể như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên sách** | **Kết quả** |
| **1** |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |
| **.** |  |  |

Với kết quả kiểm phiếu sách giáo khoa được đề xuất lựa chọn2 là (xếp thứ tự từ cao xuống thấp):

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên sách** | **Kết quả** |
| **1** |  |  |
| **.** |  |  |
| **.** |  |  |

Buổi kiểm phiếu kết thúc lúc giờ…phút cùng ngày./.

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN** | **ĐẠI DIỆN TỔ KIỂM PHIẾU** |
| *(ký ghi rõ họ tên)* | *(ký ghi rõ họ tên)* |

2 Tổ trưởng chuyên môn chủ trì phần bỏ phiếu, quy định cụ thể Sách giáo khoa có số phiếu như thế nào là được chọn giới thiệu đề xuất, khuyến nghị sách được chọn giới thiệu đề xuất đến nhà trường là sách đạt từ 50% số phiếu đồng ý trở lên

**Thành viên dự họp** *(Phải có đầy đủ họ tên và chữ ký các thành viên dự họp xác*

*nhận kết quả bỏ phiếu)*

1. ……………………………..

2. ……………………………..

3. …………………………….

4. ……………………………..

5. …………………………….

……………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG/TRUNG TÂM……  **TỔ………….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Mẫu 04

## PHIẾU LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA MÔN …. LỚP …….

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 NĂM HỌC 2023- 2024**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Phần bỏ phiếu** *(đánh dấu* ***X*** *vào ô Lựa chọn hoặc*  *Không chọn tương ứng)* | |
| **Lựa chọn** | **Không chọn** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

**Lưu ý:**

* Giáo viên chỉ bỏ phiếu môn học thuộc chuyên môn của mình có giảng dạy. Ví dụ: tổ ghép Tiếng Anh – Thể dục thì giáo viên môn Tiếng Anh chỉ được bỏ phiếu đề xuất lựa chọn môn Tiếng Anh, Giáo viên môn Thể dục chỉ bỏ phiếu đề xuất lựa chọn môn Thể dục.
* Phiếu không cần ký tên, trong trường hợp bất khả kháng giáo viên phải vắng mặt thì ý kiến của giáo viên vắng thể hiện bằng phiếu có ký tên xác nhận của giáo viên và được tính vào kết quả bỏ phiếu lần đầu.

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG/TRUNG TÂM…..  **TỔ:……………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** |

…*………,ngày…….tháng năm 2023*

Mẫu 05

Kính gửi: Hiệu trưởng / Giám đốc……………

Căn cứ vào biên bản cuộc họp thảo luận đánh giá sách giáo khoa lớp (biên bản đính kèm) và kết quả bỏ phiếu của các môn, Tổ xin tổng hợp kết

quả đề xuất danh mục trình lãnh đạo xem xét cụ thể danh mục được đề xuất:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số phiếu** | **Nhóm trưởng chuyên môn**  *(ký tên xác nhận đối*  *với tổ ghép nhiều môn)* |
| **1** |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |

# Trên đây là Danh mục sách giáo khoa được Tổ lựa chọn đề xuất

trình lãnh đạo./.

## TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

*(ký tên và ghi rõ họ tên)*

## PHỤ LỤC II

*(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp)*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT /UBND ……………  **TRƯỜNG/TRUNG TÂM……** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** |
| Mẫu 01 | **………*………ngày…….tháng năm 2023*** |

## BIÊN BẢN

**Họp đánh giá và đề xuất Danh mục sách giáo lớp Chương trình giáo**

**dục phổ thông 2018, năm học 2023-2024**

- Thời gian: ........giờ ngày / /2023.

* Địa điểm: ……………
* Thành phần: ………………. (nêu rõ số lượng, hiệu trưởng chủ trì lưu ý có sự tham dự của Ban đại diện cha mẹ học sinh thành phần theo điều 8 khoản 1 điểm b)

+ Chủ trì cuộc họp:…………………………………………………………….

+ Thư ký cuộc họp:……………………………………………………………

## - Nội dung

**……………**

* 1. **PHẦN TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ SÁCH GIÁO KHOA**

Nhà trường tiến hành Nhận xét đánh giá cụ thể từng bộ sách (theo danh mục được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt, tổng hợp từ biên bản của các tổ chuyên môn)**3**

## Môn Ngữ Văn

* + - 1. **Ngữ văn …….**

Tác giả: (ghi đầy đủ thông tin như quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

Nhà xuất bản:

Ưu điểm:……………….

Hạn chế :……………………

## Ngữ văn ………….

Tác giả:

3 Lưu ý phải có đầy đủ nhận xét của tất cả các sách giáo khoa được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, ví dụ Sách giáo khoa lớp 8 có 42 sách được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt thì trong biên bản của nhà trường phải thể hiện đủ 42 sách giáo khoa

Nhà xuất bản:

Ưu điểm:……………….

Hạn chế :……………………

….

## Các môn khác thực hiện tương tự

* 1. **PHẦN Ý KIẾN CỦA CUỘC HỌP**

(Ghi ý kiến của các thành viên tham dự cuộc họp chú ý ghi nhận ý kiến của

đại diện Cha mẹ học sinh)

………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………

## PHẦN LỰA CHỌN DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA

Căn cứ vào kết quả đề xuất lựa chọn của các tổ chuyên môn, căn cứ vào kết quả thảo luận tại cuộc hợp và đề xuất của các tổ chuyên môn, qua kết quả thảo luận đánh giá tại cuộc họp và căn cứ vào các tiêu chí của Quyết định số 276/QĐ- UBND-HC ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Nhà trường/ trung tâm thống nhất đề xuất lựa chọn danh mục sách giáo khoa lớp …………Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (*danh mục đính kèm*) gửi Sở /Phòng GDĐT tổng hợp.

Buổi họp kết thúc lúc .............................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC** | **THƯ KÝ** |
| *(Ký tên và đóng dấu)* |  |

**Thành viên dự họp** *(Phải có đầy đủ họ tên và chữ ký của người tham dự)*

1. ……………………………..

2. ……………………………..

3. …………………………….

4. ……………………………..

5. …………………………….

6.……………………………..

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT /UBND ………  **TRƯỜNG………..………**  Mẫu 02 | **CỘNG HÒA - XÃ HỘI - CHỦ NGHĨA - VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** |

## DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA ĐƯỢC ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN

(Kèm theo biên bản họp đánh giá và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 8

Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2023-204 của

trường )

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên sách** | **Tên tác giả**  *(ghi đầy đủ tất cả thông tin như trong*  *Quyết định phê duyệt của Bộ*  *trưởng Bộ GDĐT)* | **Nhà xuất bản**  *(Ghi chính xác tên nhà xuất bản)* | **Tổ trưởng chuyên môn ký tên xác nhận**  *(Đối với tổ ghép thì tổ trưởng ký các môn*  *của tổ mình được phân công quản lý, đối với Hoạt động giáo dục không có tổ chuyên môn thì lãnh đạo phụ trách chuyên*  *môn đại diện ký)* |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| . |  |  |  |  |  |
| . |  |  |  |  |  |

*……………,ngày…….tháng……năm 2023*

## HIỆU TRƯỞNG

*(ký tên và đóng dấu)*

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ …………  **TRƯỜNG/ TRUNG TÂM…..**  Mẫu 03 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** |

## DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN

(Kèm theo biên bản họp đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 11 Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2023-2024 của trường/ trung tâm

……………)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên sách được chọn** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Tổ trưởng chuyên môn ký tên xác nhận** |
| 1 | Toán | Toán 11, Tập 1 (………) |  |  |  |
| Toán 11, Tập 2  (……….) |  |
| Chuyên đề học tập 11 (… ) |  |
| 2 | Vật lí | Vật lí 11  (………) |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Vật lí 11 (… ) |  |
| 3 | Hóa học | Hóa học 11  (………….) |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Hóa học 11 (… ) |  |
| 4 | Sinh học | Sinh học 11 (… ) |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Sinh học 11  (…………….) |  |
| 5 | Tin học | Tin học 11, Định hướng Khoa học máy tính (… ) |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Tin học 11,  Định hướng Khoa học máy tính (……) |  |
| Tin học 11, Tin học ứng dụng  (…………..) |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Tin học 11, Tin học ứng dụng |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên sách được chọn** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Tổ trưởng chuyên môn ký**  **tên xác nhận** |
|  |  | (……) |  |  |  |
| 6 | Ngữ văn | Ngữ văn 11, tập 1 (… ) |  |  |  |
| Ngữ văn 11, tập 2  (… ) |  |
| Chuyên đề học tập Ngữ văn 11 (… ) |  |
| 7 | Lịch sử | Lịch sử 11 (… ) |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Lịch sử 11  (…………..) |  |
| 8 | Địa lí | Địa lí 11  (… ) |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Địa lí 11 (… ) |  |
|  |  | Giáo dục Kinh tế và Pháp luật |  |  |  |
|  | Giáo dục | 11 |
| 9 | Kinh tế  và Pháp | (…………) |
| Chuyên đề học tập Giáo dục |  |
|  | luật | Kinh tế và Pháp luật 11 |
|  |  | (……………) |
|  |  | Giáo dục thể chất – Bóng  chuyền 11 (… ) |  |  |  |
|  |  | Giáo dục thể chất – Bóng rổ 11  (………..) |  |  |  |
| 10 | Giáo dục thể chất | Giáo dục thể chất – Bóng đá 11 (… ) |  |  |  |
| Giáo dục thể chất – Cầu lông 11 |  |  |  |
|  |  | (………..) |
|  |  | Giáo dục thể chất – Đá cầu 11 (… ) |  |  |  |
| 11 | Công nghệ | Công nghệ 11, Công nghệ cơ khí  (……………….) |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Công nghệ 11, Công nghệ cơ khí |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên sách được chọn** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Tổ trưởng chuyên môn ký**  **tên xác nhận** |
|  |  | (………………) |  |  |  |
| Công nghệ 11, Công nghệ chăn nuôi  (……………..) |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Công nghệ 11, Công nghệ chăn nuôi  (……………….) |  |  |  |
| 12 | Hoạt động trải nghiệm,  Hướng nghiệp | Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 11  (………………..) |  |  |  |
| 13 | Tiếng Anh | Tiếng Anh 11…………… |  |  | `` |
| 14 | Âm nhạc | Âm nhạc 11  (…………………… |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Âm nhạc 11  (…………………… |  |
| 15 | Mĩ thuật | Mĩ thuật 11 (… ) | | |  |
| Lí luận và Lịch sử Mĩ thuật |  |  |
| Hội họa |  |  |
| Đồ họa (tranh in) |  |  |
| Điêu khắc |  |  |
| Thiết kế công nghiệp |  |  |
| Thiết kế đồ họa |  |  |
| Thiết kế thời trang |  |  |
| Thiết kế mĩ thuật sân khấu, điện ảnh |  |  |
| Thiết kế mĩ thuật đa phương tiện |  |  |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Tên sách được chọn** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Tổ trưởng chuyên môn ký**  **tên xác nhận** |
|  |  | Kiến trúc |  |  |  |
| Chuyên đề học tập Mĩ thuật 11  (……………………..) |  |  |
| 16 | Giáo dục Quốc phòng và an ninh | Giáo dục Quốc phòng và an ninh 11  (…………….) |  |  |  |

*Đồng Tháp, ngày tháng năm 2023*

## HIỆU TRƯỞNG/ GIÁM ĐỐC

(ký tên và đóng dấu)

## PHỤ LỤC III

*(Đính kèm Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày tháng 02 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp)*

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ…..  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc** |
| **Số: /BC - PGDĐT** | **………*………ngày…….tháng năm 2023*** |

## BÁO CÁO

**Kết quả tổng hợp đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 7 Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2021-2022**

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp

Thực hiện Kế hoạch số …../KH – SGDĐT ngày /02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sử dụng năm học 2023 – 2024. Phòng GDĐT

……… báo cáo kết quả tổng hợp đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 8 cho năm

học 2023-2024 như sau:

* Tổng số trường có cấp THCS trên địa bàn4:
* Kết quả đề xuất của đơn vị cụ thể như sau:

## Môn Ngữ Văn 8

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |

1. **Môn Toán 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **Môn Giáo dục công dân 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị chọn** |

4 Lưu ý: Phòng GDĐT các huyện tổng hợp các trường **có cấp trung học cơ sở** trên địa bàn thuộc phạm vi chuyên môn quản lý. Riêng Phòng GDĐT Thành phố Cao Lãnh lưu ý tổng hợp 02 trường TH-THCS-THPT Tương Lai và Trường Phổ thông Năng khiếu, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Tỉnh.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |

## Môn Khoa học tự nhiên 8

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **Môn Lịch sử và Địa lí 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |

1. **Môn Tin học 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **Môn Công nghệ 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |

1. **Môn Âm nhạc 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị**  **chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **Môn Mĩ thuật 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị**  **chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |

1. **Môn Giáo dục thể chất 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **Môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |

1. **Môn Tiếng Anh**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên sách** | **Tên tác giả** | **Nhà xuất bản** | **Số đơn vị chọn** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |

Trên đây là báo cáo kết quả tổng hợp đề xuất của các cơ sở giáo dục kính gửi Sở GDĐT tổng hơp./.

*……………ngày…….tháng……năm 2023*

## TRƯỞNG PHÒNG

(ký tên và đóng dấu)

## PHỤ LỤC IV

*(Đính kèm Kế hoạch số: /SGDĐT-GDTrH&TX ngày tháng 02 năm 2023 của Sở GDĐT Đồng Tháp)*

## THỜI GIAN TỔ CHỨC THỰC HIỆN LỰA CHỌN SÁCH GIÁO KHOA

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị phụ trách** |
| 1 | Từ ngày 09/2/2023 đến 02/3/2023 | Tổ chức triển khai nghiên cứu các bản mẫu sách giáo khoa | Các cơ sở giáo dục giáo dục |
| 2 | Từ ngày 03/3/2023 đến 09/3/2023 | Hội thảo giới thiệu các bộ sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 3 | Từ 10/3/2023 đến 14/3/2023 | Các cơ sở giáo dục tổ chức lựa chọn đề xuất danh mục sách giáo khoa | Các cơ sở giáo dục giáo dục |
| 4 | Chậm nhất ngày  15/3/2023 | Các cơ sở giáo dục báo cáo danh mục sách giáo khoa đề xuất về Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo | Các cơ sở giáo dục phổ thông, Phòng GDĐT |
| 5 | Chậm nhất ngày 17/3/2023 | Tổng hợp báo cáo danh mục sách giáo khoa lớp 8 được các cơ sở giáo dục đề xuất lựa chọn (theo thứ tự từ cao xuống thấp) về Sở Giáo dục và Đào tạo | Các Phòng Giáo dục và Đào tạo |
| 6 | Ngày 18/3/2023 | Tổng hợp chuyển giao cho Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa danh mục sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 được các cơ sở giáo dục đề xuất lựa chọn (theo thứ tự từ cao xuống thấp) | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 7 | Từ ngày 10/3/2023 đến 20/3/2023 | Các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp THCS tiến hành tổ chức lựa chọn sách giáo khoa | Hội đồng chọn sách giáo khoa THCS theo các quyết định |
| 8 | Từ ngày 21/3/2023 đến 31/3/2023 | Các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp THPT tiến hành tổ chức lựa chọn sách giáo khoa | Hội đồng chọn sách giáo khoa THPT theo các quyết định |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị phụ trách** |
| 8 | Chậm nhất ngày 04/4/2023 | Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả lựa chọn Sách giáo khoa của các Hội đồng trình UBND tỉnh xem xét, quyết định | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 9 | Chậm nhất 03 ngày sau khi có quyết định phê duyệt của UBND tỉnh | Báo cáo kết quả kết quả lựa chọn sách giáo khoa về Bộ giáo dục | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 10 | Ngay khi có quyết định phê duyệt | Triển khai quyết định phê duyệt sách giáo khoa của UBND Tỉnh | Sở/Phòng Giáo dục và Đào tạo các cơ sở giáo dục |
| 11 | Tháng 5/2023 | Cung cấp nhu cầu dự kiến cho các đơn vị xuất bản có sách được lựa chọn | Sở Giáo dục và Đào tạo, các nhà xuất bản có sách được phê duyệt |
| 12 | Tháng 6-7/2023 | Tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 8, lớp 11 cho giáo viên các cơ sở giáo dục | Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị xuất bản có sách được lựa chọn |
| 13 | Tháng 7-9/2023 | Phối hợp với các đơn vị cung ứng đảm bảo cung ứng Sách giáo khoa cho học sinh | Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị xuất bản có sách được lựa chọn |

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỒNG THÁP**